

Số: 110 /BC-ĐHĐCĐ-DNM

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 05 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2019
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ MỤC TIÊU NHIỆM VỤ NĂM 2019**

Kính gửi:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

Thay mặt Ban Giám Đốc, tôi xin phép báo cáo Quý Cổ Đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2019 như sau:

I. TỔNG KẾT TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Năm 2018 được coi là một năm quan trọng, đánh dấu sự chuyển mình của Tổng Công Ty cổ phần y tế Danameco về sự thay đổi nhân sự quản lý cấp cao cũng như cơ cấu tổ chức hoạt động, hướng tới sự chuyên môn hóa theo cơ chế năng động của thị trường. Mặc dù còn có những khó khăn nhất định nhưng đội ngũ cán bộ nhân viên Tổng Công Ty đã không ngừng nỗ lực, phấn đấu sản xuất, lao động để hướng tới hoàn thành mục tiêu kinh doanh của năm 2018. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng Công Ty đã được kiểm toán như sau:

- Tổng doanh thu đạt 163,1 tỷ đồng, hoàn thành 75,2% chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trong đó:
 - Doanh thu từ hàng nội địa: 133,7 tỷ
 - Doanh thu từ xuất khẩu: 23 tỷ
 - Doanh thu từ dịch vụ: 6,4 tỷ
- Lợi nhuận sau thuế TNDN 3,9 tỷ đồng, giảm 6,4 tỷ đồng so với năm 2017.

Kết quả về doanh thu và lợi nhuận năm nay giảm so với năm 2017 do một số nguyên nhân:

- (i) Năm 2018, Tổng Công Ty tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu và hệ thống lại bộ máy tổ chức, nhân sự, mở rộng thêm phân khúc sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển mới.
- (ii) Thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt, trong khi đó giá nguyên vật liệu đầu vào và chi phí sản xuất tiếp tục tăng.
- (iii) Tiến hành thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức từ chi nhánh sang Văn phòng đại diện tại khu vực Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, ảnh hưởng tới nhịp độ kinh doanh.
- (iv) Năm 2018 Tổng công ty chú trọng đầu tư vào việc hoàn thiện hệ thống tài chính kế toán và hệ thống quản lý doanh nghiệp, việc này nhằm đáp ứng với mục tiêu phát triển bền vững, chuyên môn hóa.

- Tổng tài sản của Tổng Công Ty tại ngày 31/12/2018 là 147,2 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2017. Trong đó:
 - + Tổng Tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2018 là 108,4 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2017.
 - + Tổng Tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2018 là 38,7 tỷ đồng, giảm 4% so với năm 2017.
 - Tổng Nguồn vốn của Tổng Công Ty tại ngày 31/12/2018 là 147,2 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2017. Cụ thể các khoản trọng yếu là:
 - + Tổng Vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng ngày 31/12/2018 là 48,8 tỷ đồng, tăng 37% so với năm 2017.
 - + Tổng Vay dài hạn tại các tổ chức tín dụng ngày 31/12/2018 là 1,9 tỷ đồng, tăng 100% so với năm 2017.
 - + Tổng Nợ các Nhà cung cấp tại các tổ chức tín dụng ngày 31/12/2018 là 12,5 tỷ đồng, tăng 80% so với năm 2017.
 - + Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2018 là 78,8 tỷ đồng, giảm 2,7% so với năm 2017.
 - Các chỉ số đo lường tài chính trọng yếu là:
 - + Hệ số thanh khoản thể hiện năng lực thanh toán của Tổng công ty là 1.63, ở mức an toàn.
 - + Hệ số đòn bẩy tài chính là 0.65 lần, tăng nhẹ so với hệ số 0,44 lần của năm 2017 nhưng vẫn đảm bảo sử dụng đòn bẩy hiệu quả, và không rủi ro.
 - + Các chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA): 2,67% và Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE): 4,98%.
 - Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018, tổng mức đầu tư năm 2018 được duyệt là 9,2 tỷ đồng. Tổng mức đầu tư thực tế trong năm 2018 của Tổng Công Ty là 2,1 tỷ đồng, cụ thể như sau:
 - 1) Máy móc thiết bị Nhà máy Hòa Cường: 178,000,000 đồng
 - 2) Máy móc thiết bị Nhà máy Quảng Nam: 407,485,468 đồng
 - 3) Trung tâm giặt tẩy: 90,000,000 đồng
 - 4) Nhà Xưởng: 831,448,934 đồng
 - 5) Khác: 623,809,091 đồng
- Chi tiết xem phụ lục 01/ĐT-2018 đính kèm.*
- Tổng nộp ngân sách Nhà nước trong năm 2018 là 7,5 tỷ đồng.

Một số sự kiện nổi bật trong năm 2018:

- Thay đổi sơ đồ tổ chức Tổng Công Ty, hướng đến bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả, phát huy tối đa tinh thần sáng tạo, không ngừng nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, tự chủ và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực được phân công.
- Nâng cao năng lực sản xuất cho Nhà máy Hòa Cường, bao gồm các hạng mục:
 - (i) Xây dựng mới kho thành phẩm;
 - (ii) Đầu tư mới dây chuyền, công nghệ, máy móc;
 - (iii) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp và mở rộng mặt bằng sản xuất;
- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản. Năm 2018, tổng giá trị xuất khẩu đạt hơn 23 tỷ đồng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn đó những khó khăn, thách thức mà Tổng Công Ty đang phải đối mặt:

- Hệ thống nhà xưởng xuống cấp, dột nát; Máy móc thiết bị sản xuất hư hỏng, lạc hậu đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm làm giảm năng lực cạnh tranh của Tổng công ty.
- Nguồn cung lao động tại thị trường Đà Nẵng ngày càng khan hiếm, đặc biệt là đối với công nhân có tay nghề may.
- Biến động về nhân sự, tỷ lệ nghỉ việc cao ảnh hưởng tới hoạt động chung của công ty và đặt ra áp lực về việc xây dựng một môi trường thu hút nguồn nhân lực giỏi.

Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế 2018 cho năm 2019, theo đó:

- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 3.924.518.699 đồng. Năm 2018 không chi trả cổ tức để tập trung đầu tư, phân bổ vào các Quỹ như sau:
 - + Quỹ phát triển sản xuất: 80% (3,139,614,959 đồng)
 - + Quỹ Khen thưởng phúc lợi: 20% (784,903,740 đồng).

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trong năm 2019 như sau:

<i>Đơn vị: đồng</i>		
STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2019
1.	Doanh thu hoạt động SXKD	250,000,000,000
2.	Tổng lợi nhuận trước thuế	12,500,000,000
3.	Thuế TNDN 20%	2,500,000,000
4.	Lợi nhuận sau thuế	10,000,000,000

Một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2019:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, Điều lệ, Quy Chế quản trị nội bộ phù hợp với quy định hiện hành và cơ cấu tổ chức mới của Tổng Công Ty;
- Tiếp tục triển khai đề án đầu tư, xây dựng Nhà xưởng sản xuất hàng may mặc xuất khẩu tại Quảng Nam.
- Ổn định lại hoạt động và xây dựng các chiến lược nhằm tăng trưởng doanh thu cho các Chi nhánh Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh
- Tập trung phát triển, tăng trưởng doanh thu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch ra. Trong đó chú trọng hàng vật tư tiêu hao mua ngoài.
- Đầu tư, nâng cấp hệ thống máy móc, thiết bị, đổi mới công nghệ sản xuất nhằm không ngừng nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm;

Nhu cầu đầu tư năm 2019: Tổng dự kiến 15.214.388.869 tỷ đồng

- 1) Nhà máy sản xuất VTYT Nhà máy Hòa Cường: 1.921.879.900 đồng
- 2) Dự án đầu tư xưởng may Quảng Nam (8 chuyên): 11.158.308.969 đồng
- 3) Nhà máy sản xuất VTYT Quảng Nam: 2.134.200.000 đồng

Chi tiết xem phụ lục 02/ĐT-2019 đính kèm.

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

Việc phân phối lợi nhuận sẽ phụ thuộc vào kết quả sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tái đầu tư, mở rộng quy mô, năng lực sản xuất của Tổng công ty năm 2019. Vì vậy đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định tại thời điểm cuối năm 2019.

Trên đây là toàn văn báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2018, mục tiêu nhiệm vụ năm 2019 của Tổng Công ty Cổ phần y tế Danameco.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Thư ký.
- Đăng trên Website Danameco.



**TỔNG GIÁM ĐỐC
HUỲNH THỊ LILI**

PHỤ LỤC SỐ 01/ĐT-2018
ĐẦU TƯ NĂM 2018

STT	Nội dung	Ngày dùng	SL	Giá trị
Tổng đầu tư 2018				2,130,743,493
Máy móc thiết bị				675,485,468
Nhà Máy Hòa Cường				178,000,000
1	Máy may công nghiệp 1 kim JUKI Model DDL - 900AS	1/5/2018	5	67,500,000
2	Máy vắt số SIRUBA Model 747K-514M2-24	5/30/2018	2	37,400,000
3	Máy vắt số Jack Model JK-904E-M03/333	5/30/2018	2	33,500,000
4	Máy cắt vải KM KS AUV 10"	1/5/2018	1	22,800,000
5	Máy ép túi Nylon	6/29/2018	4	16,800,000
Nhà máy Quảng Nam				407,485,468
1	Lò hơi	8/1/2018	1	136,704,818
2	Bồn ngâm, lồng đựng bồn ngâm	10/4/2018	2	83,636,364
3	Máy làm bông viên	11/1/2018	1	122,976,104
4	Máy hàn túi nilong	9/4/2018	2	15,000,000
5	Máy bơm đầu rời Inox NMQN	9/7/2018	1	43,350,000
6	Xe nâng tay thấp	9/20/2018	1	5,818,182
Trung tâm				90,000,000
1	Máy vắt công nghiệp 30kg	4/12/2018	1	40,000,000
2	Máy vắt công nghiệp 50kg	4/12/2018	1	50,000,000
Nhà Xưởng				831,448,934
1	Nhà xe nhà máy Hòa Cường	6/2/2018		72,904,291
2	Nhà kho nhà máy Hòa Cường theo Hợp đồng 22/2018/HĐ/THA	7/18/2018		276,640,400
3	Văn phòng Tổng Công ty ở nhà máy hòa Cường	8/1/2018		316,775,183
4	Hệ thống PCCC	7/3/2018		31,740,000
5	Bổ Sung đèn chiếu sáng, ống dẫn khí tại xưởng may xuất khẩu	1/23/2018		23,554,500
6	Chi phí sửa chữa hệ thống vệ sinh - NMHC	9/14/2018		47,810,000
7	Chi phí sửa chữa nhà làm việc	10/6/2018		62,024,560
Khác				623,809,091
1	Mua pallet	3/15/2018	300	88,809,091
2	Mua phần mềm amis kế toán	8/1/2018	1	465,000,000
3	Website Tổng Công ty	01/01/2018	1	70,000,000

PHỤ LỤC SỐ 02/ĐT-2019
TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ NĂM 2019

STT	HẠNG MỤC	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
A. NHÀ MÁY SX VTYT HÒA CƯỜNG				1.921.879.900
I	MÁY MÓC THIẾT BỊ			974.800.000
1	Máy sản xuất khẩu trang tự động 2 đầu ra	1	904.800.000	904.800.000
2	Máy xả gạch tự động cho CN trái cắt PX XK Nhật Bản	2	35.000.000	70.000.000
II	HẠ TẦNG CƠ SỞ & PHỤ TÙNG DỰ BỊ			947.079.900
1	Hệ thống PCCC	1	139.909.000	139.909.000
2	Phụ tùng dự bị cho máy móc hiện tại	1	197.670.900	197.670.900
3	Công cụ dụng cụ	1	153.550.000	153.550.000
4	Máy điều hòa PXXK và chống thấm nhà xưởng	1	455.950.000	455.950.000
B. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XƯỞNG MAY Ở QUẢNG NAM (8 chuyên may)				11.158.308.969
1	Sửa mái tôn chống dột và thay máng xối inox	1	221.152.000	221.152.000
2	Lát gạch nền, sơn Tường trong, xây bít lam, trát lại và sửa tường	1	590.142.000	590.142.000
3	Lợp la phong bằng tôn kẽm	1	582.579.250	582.579.250
4	Hệ thống đường ống hơi	1	227.368.680	227.368.680
5	Hệ thống kết nước làm mát	1	436.299.380	436.299.380
6	Sơn tường ngoài + đường vỉa hè + mái tôn vỉa hè	1	274.154.000	274.154.000
7	Sửa chữa nhà vệ sinh	1	60.853.980	60.853.980
8	Lắp đặt kho, phòng Final, phòng máy...	1	183.040.000	183.040.000
9	Hệ thống camera giám sát	1	36.047.000	36.047.000
10	Làm nhà xe và Căn tin	1	678.200.000	678.200.000
11	Chi phí mua máy May JUKI (8 chuyên)	1	5.972.051.200	5.972.051.200
12	Mua máy phụ trợ: Máy cắt rập, máy in sơ đồ, bàn là	1	800.000.000	800.000.000
13	Bàn ghế, bàn chuyên may	1	319.677.600	319.677.600
14	Chi phí lắp đặt hệ thống điện và ánh sáng	1	756.743.879	756.743.879
15	Chi phí khác (như: tuyển dụng, mua đồng phục...)	1	20.000.000	20.000.000

C. NHÀ MÁY SX VTYT QUẢNG NAM				2.134.200.000
I	HẠ TẦNG CƠ SỞ			185.000.000
1	Mở rộng kho chứa Bông nguyên liệu (40m ²)	1	45.000.000	45.000.000
2	Sơn tường & chống thấm nhà kho	1	70.000.000	70.000.000
3	Hệ thống báo cháy tự động cho PX và Nhà kho	1	70.000.000	70.000.000
III	DỰ ÁN CHUYỂN GẠC PHẪU THUẬT GẤP MÁY VÀO QUẢNG NAM và CHUYỂN TOÀN BỘ KHẨU TRANG CHẠY MÁY VỀ HÒA CƯỜNG			1.949.200.000
1	Thay mái tôn + sơn tường + làm vỉa hè	1	819.950.000	819.950.000
2	Làm phòng sạch + hệ thống chiếu sáng	1	650.250.000	650.250.000
3	Hệ thống điều hòa công nghiệp	1	325.000.000	325.000.000
4	Vận chuyển và lắp đặt bàn ghế	1	84.000.000	84.000.000
5	Làm mái che bên ngoài	1	70.000.000	70.000.000
TỔNG CỘNG ĐẦU TƯ				15.214.388.869



